TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 49/2026/HS - ST
Ngày 26 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 289/2025/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST - HS ngày 06/01/2026 đối với các bị cáo.

1. Bùi Ngọc H, sinh ngày 27/9/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: A L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 31 Quốc lộ A phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1984 và con bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1990; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 02/8/2025, có mặt.

2. Hoàng Nguyễn Hạnh L1, sinh 13/8/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số A Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D ấp D xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng P, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; bị cáo có con sinh ngày 22/11/2025; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

Người bào chữa: Bà Đinh Như Ý - Trợ giúp viên pháp lý số 2 Thành phố Hồ Chí Minh - Bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc H, có mặt

Bị hại: Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1984; địa chỉ: A A, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án:

1.Ông Trần Đức H1; địa chỉ: Số C đường T, tổ A thôn V, xã Đ, tỉnh lâm Đồng, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Trúc L; địa chỉ: Số A L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

3. Nguyễn Thị Ngọc N; địa chỉ: Số B D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

4. Hồ Bảo Q; địa chỉ: A đường T, khu phố C phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc H và Hoàng Nguyễn Hạnh L1 thuê nhà trọ sống chung cùng nhau. Do không có tiền sử dụng và tiền khám thai cho L1, H đã rủ L1 đi chiếm đoạt tài sản (điện thoại di động) bán lấy tiền.

Để thực hiện ý định, khoảng 12 giờ ngày 31/7/2025, H điều khiển xe mô tô hiệu SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258 chở L1 đến tiệm Đ1 tại phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh của anh Lê Ngọc T1. H dừng xe bên ngoài để L1 giữ rồi vào tiệm hỏi mua điện thoại thì được anh T1 đưa cho xem 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35 dung lượng 256GB với giá 5.000.000 đồng. Sau thời gian xem H nói không mang đủ tiền để về nhà lấy thêm tiền rồi quay lại mua. Vào lúc 13 giờ 28 phút cùng ngày, H chở L1 quay lại tiệm điện thoại trên. Khi đến H dừng xe để L1 đứng ngoài chờ, H vào nói chủ tiệm cho xem lại điện thoại, sau đó H nói L1 vào xem điện thoại, khi L1 vào xem điện thoại H đi ra ngoài nổ máy xe chờ, Lynh xem điện thoại sau đó bỏ chạy ra xe cùng H tẩu thoát. H chở L1 đến tiệm điện thoại Trường T2 do anh Trần Đức H1 làm chủ bán được 3.500.000 đồng. Vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Ngọc T1 (chủ tiệm Đ1) đến trình báo Công an phường Đ. Ngày 01/8/2025 H và L1 được mời làm việc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 10532 ngày 24/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh nước biển, dung lượng 256GB, số IMEI1 358308825050821 xuất xứ Việt Nam, sản xuất năm 2024 đã qua sử dụng trị giá 4.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 3984 ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H đối với 01 USB có chữ Kingmax, dung lượng 16GB (ký hiệu A) và 01 USB có chữ Transcend, dung lượng 16GB (ký hiệu A2), kết luận :

1. Trong mẫu vật ký hiệu Al có chứa 01 tập tin video: Được trích xuất thành 06 khung hình, không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa.

2. Trong mẫu vật ký hiệu A2 có chứa 04 tập tin video: Được trích xuất thành 02 khung hình, không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa.

Tất cả hình ảnh thể hiện diễn biến hành vi Cướp giật tài sản xảy ra ngày 31/7/2025 của Bùi Ngọc H và Hoàng Nguyễn Hạnh L1 được thu thập, lưu hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M35 màu xanh nước biển, dung lượng 256GB của anh Lê Ngọc T1 đã được thu hồi trả lại anh T1; 02 mũ bảo hiểm của bị cáo H, L1; 01 xe mô tô hiệu SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258; 01 giấy chứng nhận xe mô tô hiệu SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258 do bà Nguyễn Thị Ngọc N

chủ sở hữu. Đối với anh Trần Đức H1 mua 01 điện thoại di động từ H, L. Anh H1 không biết điện thoại trên do H, L phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Ngọc T1 đã nhận lại điện thoại, anh Trần Đức H1 đã được bà Nguyễn Thị Trúc L (mẹ bị cáo H) bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Anh T1 và H1 không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 84/CT-VKS – KV16 ngày 03/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo

+ Bùi Ngọc H, Hoàng Nguyễn Hạnh L1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 171, điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Hạnh L1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng:Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm thu giữ do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô do bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

Luật sư bào chưa cho bị cáo H: Thống nhất với cáo trạng tuy tố đối với bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhất thời phạm tội. Đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Bùi Ngọc H, Hoàng Nguyễn Hạnh L1 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo L1 nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Bùi Ngọc H và Hoàng Nguyễn Hạnh L1. Do có bàn bạc trước vào lúc 13 giờ 28 phút ngày 31/7/2025, tại tiệm Đ1 5 Pro do anh Lê Ngọc T1 làm chủ, bị cáo L1 sau khi được anh T1 cho xem điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M35 màu xanh nước biển, dung lượng 256GB có trị giá 4.400.000 đồng, L1 cầm và chạy ra xe mô SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258 để Bùi Ngọc H chở tẩu thoát. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H và L1 đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 84/CT -VKS -DA ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, L1 không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc H và Hoàng Nguyễn Hạnh L1 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo H đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị cáo L1 phạm tội khi đang có thai; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Trần Đức H1) có yêu cầu xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H và L1 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H và L1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do khung hình phạt đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo cũng như việc phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Trong vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo trong vụ tham gia với vai trò thực hành. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[8.1] Đối với bị cáo H, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có độ tuổi 17 năm 10 tháng 3 ngày. Nhận thức của bị cáo còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025 áp dụng xét xử đối với bị cáo

[8.2] Đối với bị cáo L1 khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đang có thai, hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có tiền sự, tiền án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo L1 có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L1 mức án tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng: Đối với 02 mũ bảo hiểm thu giữ từ bị cáo H, L1 do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô hiệu SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258; 01 giấy chứng nhận xe mô tô hiệu

SUPERDAEHAN SILVA màu đỏ, biển số 54X1-8258 do bà Nguyễn Thị Ngọc N chủ sở hữu. Qáu trình điều tra xác định bà N cho con ruột Hồ Bảo Q là chủ cửa hàng mua bán xe Thành Tài sở hữu, sau đó anh T3 bán xe cho Bùi Ngọc H với số tiền 3.500.000 đồng. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với bào bào chữa của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng quan điểm về mức hình phạt đối với bị cáo L1 không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy không được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc H, Hoàng Nguyễn Hạnh L1 phạm tội "Cướp giật tài sản"

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối Cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo

Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Hạnh L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2026).

Giao bị cáo Hoàng Nguyễn Hạnh L1 cho UBND xã T, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, theo dõi giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đượng hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng đỏ, có các đốm màu đen đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, có dòng chữ "Tuổi trẻ Cơ hội mua sắm.vn" đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Superdachan, loại Silva, màu đỏ, biển số 54X1-8258, số khung: RRSWCH7RS71009547, số máy RRSSV152FMH0009547 (kèm theo giấy đăng ký mô tô xe máy số 009484, đứng tên Nguyễn Thị Ngọc N (tình trạng xe không kiếng chiếu hậu, không bửng, rách yên, bể đèn đuôi xe)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 9/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khoá 14.

Các bị cáo Bùi Ngọc H, Hoàng Nguyễn Hạnh L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu **(Dĩ An)** (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh